

Đông Triều, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 421/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Đức T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 10 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Phạm Hoàng S, sinh ngày 07/4/2006 và Phạm Thu N, sinh ngày 20/7/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận, giao con chung Phạm Hoàng S cho anh Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thu N cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

[3]. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5]. Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh Phạm Đức T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N .

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng S, sinh ngày 07/4/2006 cho anh Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Giao con chung tên Phạm Thu N, sinh ngày 20/7/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung và không có nợ chung.

[2]. Về lệ phí tòa án anh Phạm Đức T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000260 ngày 12/10/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, anh Phạm Đức T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc